

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Số: 696/VTVcab-CBTT
CBTT Báo cáo thường niên 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hồng Nhung. ĐT: 0986742179

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020.

Chi tiết Báo cáo theo file đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang tin điện tử của Công ty vào ngày 28/04/2021 tại đường dẫn: <http://dichvu.vtvcab.vn/tin-tuc-khuyen-mai/co-dong>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CBTT.

CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Ngọc Huân

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam năm 2020

I. TỔNG QUAN TỔNG CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
- Tên viết tắt: Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0105926285 đăng ký lần đầu ngày 26/06/2012, thay đổi lần gần nhất (thứ 7) vào ngày 26 tháng 2 năm 2021
- Vốn điều lệ: 457.458.760.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Website: <http://www.vtvcab.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab) tiền thân là Trung tâm Truyền hình Cáp MMDS thành lập ngày 20/9/1995. Tổng công ty đã trải qua các lần đổi tên: Hãng Truyền hình Cáp Việt Nam (năm 2000); Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam (năm 2003). Đặc biệt từ năm 2012, Tổng công ty phát triển nhanh cả về quy mô lẫn năng lực, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh khi chuyển sang mô hình doanh nghiệp với thương hiệu mới VTVcab. Dưới đây là các mốc phát triển quan trọng của Tổng công ty:

- * 1995: Thành lập Trung tâm Truyền hình Cáp MMDS
- * 2005: Cung cấp internet trên mạng truyền hình Cáp
- * 2008: Triển khai hệ thống truyền hình số trên mạng cáp
- * 2009: Chính thức liên doanh với tập đoàn Canal+/Canal Overseas triển khai truyền hình số vệ tinh với thương hiệu K+ phủ sóng toàn quốc. Đây là liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực truyền hình.
- * 2011: Triển khai dịch vụ SD, HD; ra mắt tổng đài Chăm sóc khách hàng trên toàn quốc 19001515
- * **2012:** Ra mắt Công ty TNHH MTV Truyền hình Cáp Việt Nam. Đến thời điểm này, VTVcab đã có hơn 100 chi nhánh, văn phòng đại diện trên toàn quốc

* **2013:** Truyền hình Cáp Việt Nam thay đổi thương hiệu từ VCTV sang VTVcab và đổi tên thành Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam.

Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới VTVcab

* **2015:**

- Hoàn thành lộ trình số hóa theo đề án của Chính phủ
- Đẩy mạnh đa dịch vụ trên hạ tầng cáp trên toàn quốc
- Triển khai công thanh toán trực tuyến và ví điện tử
- Cung cấp các gói dịch vụ combo, đa tiện ích tới khách hàng:

+ Analog -HD -Internet

+ Analog -HD

+ HD -Internet

+ Analog -Internet

Là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam triển khai ứng dụng công nghệ mạng cáp quang GPON, phát sóng trên 200 kênh truyền hình, trong đó có 60 kênh HD

* **2018:** Từ 01/07/2018, VTVcab chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam sang Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

* **2019 đến nay:** VTVcab khẳng định vị thế là nhà cung cấp nội dung trên đa nền tảng số 1 tại Việt Nam.

Tháng 8/2019, Onme là ứng dụng giải trí đa phương tiện vinh dự đạt Top 10 nhãn hiệu cạnh tranh Việt

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

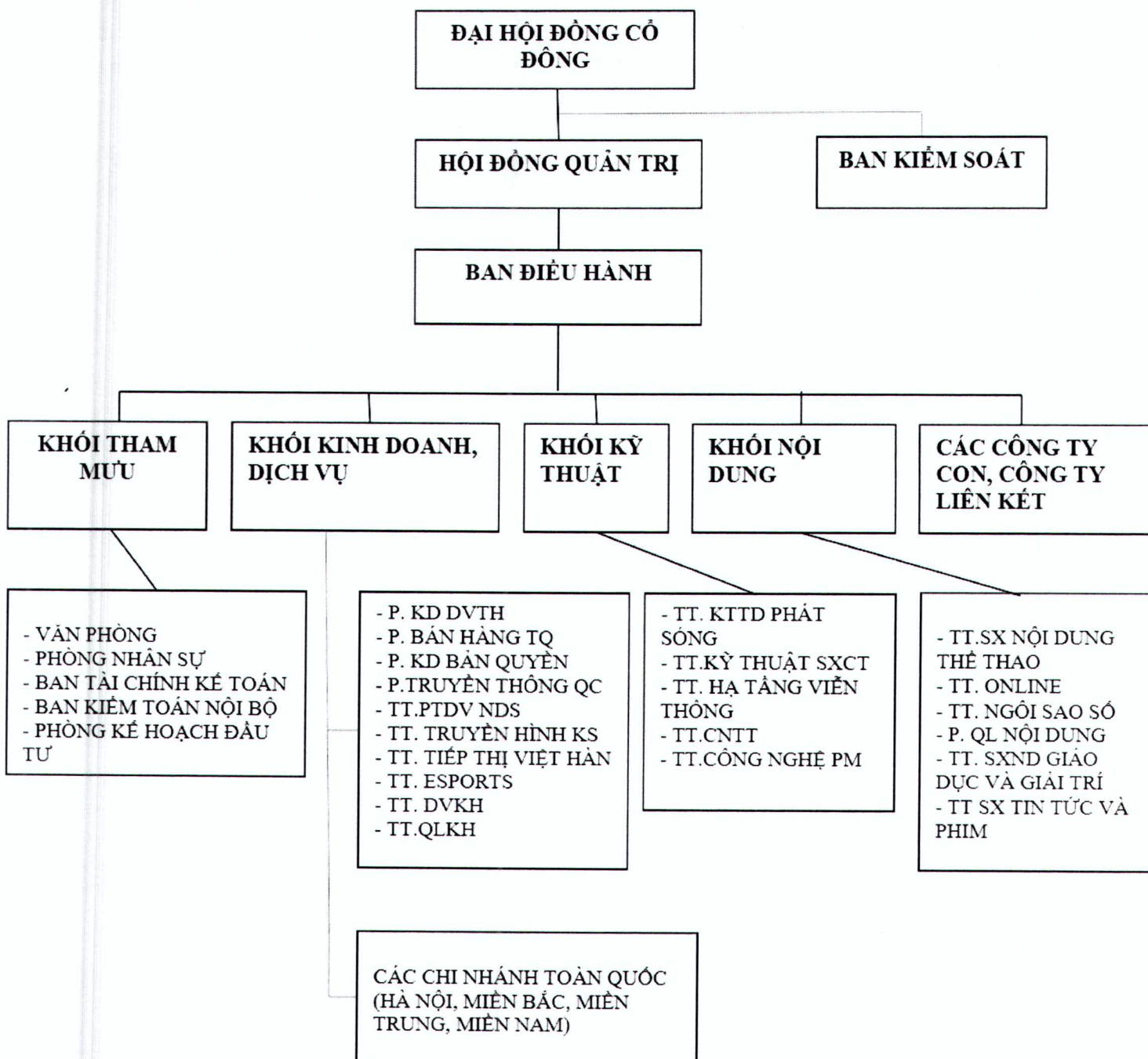
- + Cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền;
- + Thực hiện hoạt động viễn thông có dây (điều hành hệ thống phát bằng cáp);
- + Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây;
- + Quảng cáo truyền hình;
- + Thực hiện hoạt động sản xuất chương trình truyền hình;
- + Bán buôn, bán lẻ thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- + Hoạt động môi giới bản quyền, sắp xếp cho việc mua- bán bản quyền;
- + Cung cấp dịch vụ viễn thông và thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất;
- + Xuất bản phần mềm;
- + Sản xuất đồ chơi, trò chơi;
- + Hoạt động phát thanh, truyền hình;
- + Hoạt động viễn thông không dây;
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;

- + Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức Công ty thể hiện bằng sơ đồ:



- Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu phần vốn góp vào Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty.

- Ban kiểm soát có 4 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty.

- Ban điều hành (bao gồm 01 Tổng giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng): Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- Các phòng, ban chuyên môn (Bộ máy giúp việc, bao gồm 26 đơn vị): có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc. Cụ thể:

* Khối tham mưu quản lý:

+ Văn phòng

+ Phòng Nhân sự

+ Ban Tài chính kế toán

+ Ban kiểm toán nội bộ

+ Phòng kế hoạch đầu tư

* Khối kinh doanh dịch vụ:

+ Phòng kinh doanh dịch vụ truyền hình

+ Phòng bán hàng toàn quốc

+ Trung tâm Quản lý khách hàng

+ Trung tâm dịch vụ khách hàng

+ Phòng kinh doanh bản quyền

+ Trung tâm phát triển Dịch vụ Nội dung số

+ Phòng Truyền thông quảng cáo

+ Trung tâm truyền hình khách sạn

+ Trung tâm hỗ trợ tiếp thị và phân phối Việt Hàn

+ Trung tâm eSports

* Khối kỹ thuật:

+ Trung tâm Công nghệ thông tin

+ Trung tâm Hạ tầng viễn thông

+ Trung tâm kỹ thuật truyền dẫn phát sóng

+ Trung tâm kỹ thuật sản xuất chương trình

+ Trung tâm Công nghệ phần mềm

* Khối Nội dung:

+ Trung tâm Sản xuất nội dung Thể thao

+ Trung tâm Online

+ Trung tâm Ngôi sao số (eStars)

+ Trung tâm sản xuất nội dung giáo dục và giải trí

+ Phòng Quản lý nội dung

+ Trung tâm sản xuất tin tức và phim

* Khối Chi nhánh

4.2. Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ % VTVcab sở hữu
Công ty CP công nghệ Việt Thành	HCM	Dịch vụ truyền hình	105.000	51%
Công ty TNHH MTV hạ tầng viễn thông VTVcab	Hà Nội	Hạ tầng viễn thông	3.000	100%
Công ty CP phát triển thể thao VTVcab	Hà Nội	Dịch vụ công nghệ thông tin	2.000	50.1%

4.3. Công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ % VTVcab sở hữu
Công ty CP Truyền thông ON+	HCM	Dịch vụ quảng cáo	10.000	36%
Công ty CP VTVcab Nam Định	Nam Định	Dịch vụ truyền hình	21.034,20	39%
Công ty CP truyền thông, Quảng cáo đa phương tiện	Hà Nội	Dịch vụ quảng cáo và GTGT trực tuyến	90.000	20%
Công ty TNHH mua sắm tại nhà VTV-Hyundai	HCM	Sản xuất phim, dịch vụ quảng cáo	420.000	25%
Công ty CP Truyền hình tương tác Việt Nam	Hà Nội	Dịch vụ truyền hình	68.000	24%

5. Định hướng phát triển

* Các mục tiêu chủ yếu:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển thị trường truyền thống, đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ truyền hình theo yêu cầu (VOD), Internet, Truyền hình Online, Truyền hình HD, 4K... Phát triển các gói dịch vụ riêng biệt dành riêng cho từng tập khách hàng khác nhau. Tập trung phát triển gói dịch vụ cao cấp và tập khách hàng Premium.
- Mở rộng địa bàn và đầu tư hợp lý, phát triển chiều sâu nhằm tiết kiệm đầu tư mà vẫn cung cấp đầy đủ nhu cầu của khách hàng trên toàn quốc. Tăng cường hợp tác kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền trên các hạ tầng khác: Các nhà mạng viễn thông, các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền khác (vệ tinh, số mặt đất, cáp) để tận dụng hạ tầng và mở rộng tập khách hàng tiềm năng.
- Triển khai chiến lược quy hoạch hạ tầng & dịch vụ, trong dài hạn đáp ứng được yêu cầu về phát triển dịch vụ truyền hình đa nền tảng, phát triển mạng 4G, 5G trong tương lai.
- Tăng cường đầu tư sản xuất để chất lượng hóa các kênh truyền hình theo hướng chuyên đề, chuyên sâu, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu khách hàng, cân đối về nội dung Tiếng Việt và kênh nước ngoài, giảm chi phí bản quyền chương trình, nâng cao hiệu quả đầu tư. Xây dựng mới kênh thể thao điện tử Esport.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì ổn định và phát triển thị trường truyền hình truyền thống
- Chiếm lĩnh vị trí số 1 về nội dung tại thị trường Việt Nam: sản xuất, sáng tạo nội dung gốc, độc quyền và sở hữu bản quyền nội dung, sở hữu IP content cho sản xuất nội dung.
- Đầu tư phát triển siêu nền tảng (super platform) dựa trên ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ: xây hệ thống quản trị và phân phối nội dung đa nền tảng – Media Hub Platform, ứng dụng phát triển toàn diện công nghệ Big Data, phát triển Search Engines.

* Các mục tiêu phát triển bền vững:

Để phát triển bền vững, phát huy thế mạnh của đơn vị truyền hình trả tiền của VTV, đáp ứng ngày càng tốt hơn mọi nhu cầu của khách hàng và khán giả trong thời đại 4.0. “Với tầm nhìn trở thành tập đoàn truyền thông đa phương tiện mạnh trên tất cả các nền tảng tại Việt Nam, VTCab sẽ duy trì và đảm bảo cung cấp dịch vụ chất lượng cao trên hệ thống truyền thông (Truyền hình Cáp; Truyền hình số HD, IPTV..); Khẳng định vị thế của đơn vị dẫn đầu cung cấp nội dung gốc ở Việt Nam trên nền tảng OTT, Telco và internet; Trở thành nhà cung cấp nội dung sáng tạo trên nền tảng online, mạng xã hội, đó là chiến lược của VTCab

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến các hoạt động của VTCab

- Rủi ro về thị trường: Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ trong ngành thị trường truyền hình trả tiền, các nhà mạng liên tục đưa ra các gói cước mới theo hướng tăng kênh, giảm cước, miễn phí, giảm giá lắp đặt thiết bị ... nhằm thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ gây bất lợi trong việc bảo toàn và phát triển số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ của VTCab, làm cho biến động về đơn giá thuê bao bị giảm xuống.

- Rủi ro về bản quyền: Vi phạm bản quyền lâu nay vẫn là vấn đề nhức nhối đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình. Thay vì trả tiền để có thể thường thức, xem các chương trình chất lượng, có bản quyền thì người dùng Internet Việt Nam lại lựa chọn cách xem không mất tiền, việc này ảnh hưởng rất lớn đối với tình hình kinh doanh của các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.

- Rủi ro về tài chính: Các chi phí bản quyền, chi phí truyền dẫn, chi phí sản xuất chương trình ngày một tăng cao trong khi đó do sự cạnh tranh gay gắt của các nhà cung cấp, số lượng thuê bao lại đang có xu hướng biến động giảm, giá thuê bao không thể tăng tạo nên những rủi ro về hiệu quả đầu tư và kinh doanh đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nói chung và VTVcab nói riêng.

- Nguồn nhân lực là yếu tố rủi ro thường gặp của các doanh nghiệp khi môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Việc đẩy mạnh tái cơ cấu nguồn nhân lực, nâng cao sức lao động cũng như đào tạo, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu của VTVcab.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh xã hội năm 2020 có nhiều biến động do tác động của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến ngành kinh tế và các doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong quý I và quý II năm 2020, các hoạt động sản xuất kinh doanh gần như bị ngưng trệ. Việc sản xuất nội dung mới trên các kênh sóng, đặc biệt là nội dung thể thao bị ảnh hưởng đáng kể do các giải thể thao quốc tế, trong nước, các sự kiện giải trí gần như đều bị tạm hoãn hoặc hủy bỏ. Cùng với đó, thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện giãn cách xã hội nên các hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng gặp khó khăn. Thuê bao từ khu vực khách sạn, nhà nghỉ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là tại các địa bàn có lượng khách du lịch lớn như Khánh Hòa, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa ... Nhiều khách hàng cá nhân không có thu nhập ổn định báo ngưng sử dụng dịch vụ hoặc nợ cước kéo dài. Thêm vào đó là tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ các nhà mạng; sự chuyển dịch xu thế giải trí sang online, OTT bởi công nghệ số và internet đã thay đổi hành vi tiếp nhận nội dung của người xem; các đối tác trong nước của VTVcab bị ảnh hưởng dẫn đến các mảng doanh thu xã hội hóa, quảng cáo, truyền dẫn, doanh thu từ mảng truyền hình truyền thống đều bị giảm làm ảnh hưởng chung đến kế hoạch ban đầu.

Để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã điều chỉnh, cân đối chi phí: cắt giảm, tiết kiệm các chi phí, đặc biệt các chi phí chịu sự ảnh hưởng trực tiếp do việc giãn cách xã hội bởi dịch bệnh Covid 19, cụ thể là các nội dung sau:

- Chi phí sản xuất chương trình: được cắt giảm phù hợp, giảm các chi phí do các sự kiện, chương trình, các mảng sản xuất thể thao bị hủy....

- Chi phí bản quyền, quảng cáo, khuyến mại được điều chỉnh phù hợp với thực tế.

- Dự nợ tín dụng giảm, lãi suất giảm theo tình hình chung của thị trường dẫn đến chi phí lãi vay giảm

- Các khoản chi phí thường xuyên: nhiên liệu, điện nước, VPP, chi phí công tác... được tiết kiệm tối đa.

Việc áp dụng đồng bộ các biện pháp thúc đẩy kinh doanh theo xu hướng mới của thị trường cùng với điều chỉnh, sử dụng chi phí tiết kiệm, hiệu quả, kết quả lợi nhuận năm 2020 của VTVcab đạt 115%, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tình hình thực hiện 2020 so với kế hoạch 2020:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ TH/KH
Chỉ tiêu thuê bao (Số thuê bao)	1.800.000	1.797.364	99,8%
Tổng doanh thu	2.171.179	2.149.119	99,9%
Lợi nhuận sau thuế	61.512	70.995	115%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 so với năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ TH 2020/2019
Chỉ tiêu thuê bao (Số thuê bao)	1.874.737	1.797.364	96%
Tổng doanh thu	2.171.719	2.149.119	99%
Tổng chi phí	2.095.997	2.060.110	98%
Lợi nhuận sau thuế	70.959	70.995	100%

Ghi chú: - Số liệu thực hiện (doanh thu, chi phí, lợi nhuận) theo Báo cáo tài chính riêng năm 2019, 2020 đã được kiểm toán.

- Số liệu kế hoạch 2020 ((doanh thu, chi phí, lợi nhuận) theo Nghị Quyết số 24:NQ-VTVcab ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bùi Huy Năm	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc
2	Tạ Sơn Đông	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Ninh	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Trung Tấn	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc
7	Trần Ngọc Huyền	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:

*** Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 22/05/1977

Số CMND : 031077000949; Ngày cấp: 09/08/2017; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hải Phòng

Nơi sinh : Hải Phòng

Cư trú : P 1301, D3, tòa nhà 1517, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 0983238377

Trình độ : Kỹ sư Điện tử viễn thông

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 10.314.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22.55% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

*** Ông: Tạ Sơn Đông – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 07/02/1962

Số CMND : 010322717; Ngày cấp: 14/11/2006; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hưng Yên

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : Số 17/151 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 0903421707

Trình độ : Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật.

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 400 cổ phần.

*** Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 01/02/1963

Số CMND : 001063006755; Ngày cấp: 08/03/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nguyên quán : Hà Nội

Nơi sinh : Hà Nội.

Cư trú : Số 22, LK 9, KĐT An Hưng, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, tp Hà Nội

Điện thoại : 0904165568

Trình độ : Kỹ sư điện tử viễn thông

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

*** Ông Nguyễn Văn Ninh – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 21/03/1964

Số CMND : 012206688; Ngày cấp: 16/01/2010; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Thái Bình

Nơi sinh : Ninh Bình

Cư trú : Số 211, Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0913067899

Trình độ : Kỹ sư điện tử viễn thông

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

*** Ông Lê Trung Tấn- Phó Tổng giám đốc**

Sinh ngày : 31/10/1983

Số CMND : 013175788

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Nghệ An
Địa chỉ thường trú : Số nhà 237 Khu Đô thị Đại Kim, P.Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - xử lý thông tin và Truyền Thông, Kỹ sư Điện tử Viễn thông

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.002% vốn điều lệ.

Số cổ phần được ủy quyền: 00 cổ phần

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

*** Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương- Phó Tổng Giám đốc**

Ngày sinh : 05/07/1976

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011779148

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phú Thọ

Địa chỉ thường trú : Số 5 ngõ 645, đường Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Trình độ: Thạc sỹ- Quản lý kinh tế

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.003% vốn điều lệ.

Số cổ phần được ủy quyền: 0 cổ phần

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

*** Bà Trần Ngọc Huyền- Kế toán trưởng**

Sinh năm : 16/06/1976

Số CMND : 011816854; Ngày cấp: 17/08/2010; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Vĩnh Phúc

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : Số 12, ngách 1 Ngõ 30, Tô 3, Giáp Nhất, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 0904786650

Trình độ : Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Kế toán trưởng, Trưởng Ban Tài chính kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.500 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2020: Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động sử dụng bình quân năm 2020 là 928 lao động. Trong nhiều năm, VTVcab luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Bởi vậy, VTVcab chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cá nhân, kỹ năng phát triển chuyên môn nghiệp vụ. Các chính sách liên quan để người lao động được duy trì thực hiện ổn định, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động trong khả năng của VTVcab. Năng suất lao động thực hiện năm 2020 tại VTVcab tăng 40% so với thực hiện năm 2019 cũng là chỉ tiêu phát triển quan trọng góp phần vào việc hiện thực hóa chiến lược phát triển của VTVcab.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trong năm

a. Các khoản đầu tư lớn

* Các dự án liên quan đến hệ thống truyền dẫn, trung tâm thu phát

- Dự án “Đầu tư thiết bị phục vụ nhận kênh và phân phối kênh” với tổng mức đầu tư 4,1 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án: Đảm bảo an toàn tín hiệu, rút ngắn thời gian xử lý sự cố tín hiệu cho hệ thống nhận tín hiệu từ các đối tác và cấp tín hiệu từ Hà Nội đi các tỉnh qua đường truyền VNPTnet.

- Dự án “Đầu tư nâng cấp công suất hệ thống UPS cấp nguồn cho Data Center VTVcab” với tổng mức đầu tư 5,6 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án: Nâng cấp công suất hệ thống UPS đảm bảo cung cấp nguồn điện an toàn, đủ công suất cho các thiết bị tại Data Center đảm bảo an toàn tín hiệu, dịch vụ và sản xuất của VTVcab; có khả năng đáp ứng việc mở rộng quy mô cung cấp các dịch vụ khác của VTVcab trong tương lai.

- Dự án “Đầu tư nâng cấp hệ thống khóa mã Nagravision” với tổng mức đầu tư 4,9 tỷ đồng với mục tiêu Duy trì, đảm bảo sự ổn định cho các thuê bao hiện tại đang sử dụng dịch vụ truyền hình số của VTVcab sử dụng đầu thu HD/HYBRID/4K của hãng Nagravision, đảm bảo việc triển khai tách các gói kênh trên hệ thống truyền hình số theo kế hoạch kinh doanh.

- Dự án “Đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất chương trình lưu động” với tổng mức đầu tư 10,9 tỷ đồng. Mục tiêu đầu tư của dự án: Nâng cao năng lực sản xuất lưu động tiêu chuẩn 7 CAM đáp ứng yêu cầu sản xuất giải V-League; Chủ động trong công tác sản xuất, tránh phụ thuộc vào việc thuê thiết bị, xe màu, đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại.

- Dự án “Tăng kênh hệ thống số VTVcab” với tổng mức đầu tư 4,3 tỷ. Mục tiêu đầu tư của dự án: Bám sát kế hoạch tăng kênh và kế hoạch gói kênh để đầu tư hiệu quả theo từng giai

đoạn, không lãng phí đầu tư nhiều mà chưa sử dụng; Đầu tư bổ sung thiết bị mở rộng hệ thống Headend số nhằm cung cấp hệ thống lên đến 21 Transport Stream bao gồm 219 kênh SD/HD, cung cấp cho các dịch vụ như dịch vụ số toàn quốc, dịch vụ analog các tỉnh, cung cấp gói kênh VTVcab tới các đơn vị hợp tác; Đáp ứng phần cứng cho việc thay thế các kênh OTT của hệ thống Transcoder hiện tại đã dừng sản xuất (64 kênh) thông qua bổ sung các Licenses; Đáp ứng dự phòng cho các encoder của hệ thống trong trường hợp lỗi phần cứng.

*** Các dự án về hạ tầng mạng**

- Tiếp tục mở rộng phạm vi xây dựng mạng quang thụ động GPON tốc độ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội để cung cấp dịch vụ truyền hình chất lượng cao, có thể tích hợp thêm nhiều dịch vụ tiện ích như Internet, VOD... và các dịch vụ gia tăng khác với tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng đáp ứng được 84.000 thuê bao tập trung tại các khu vực Tây Hồ, Nam Từ Liêm, Hai Bà Trưng, An Dương, Đại Từ, Cầu Giấy, Hà Đông.

- Dự án “Đầu tư bổ sung hệ thống truyền hình RF cho mạng Gpon tại thành phố Hà Nội” với tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án: Xây dựng hệ thống mạng Gpon cung cấp đa dịch vụ cho khách hàng trên một đường truyền: Truyền hình RF, Internet tốc độ cao, truyền hình OTT; Nâng cao chất lượng hình ảnh, âm thanh, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của nhân dân.

b. Công ty con

- Công ty Cổ phần công nghệ Việt Thành:

Công ty tiếp tục cải tạo, duy trì ổn định mạng truyền hình cáp và internet để triển khai cung cấp các gói dịch vụ truyền hình và Internet trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

- Công ty Cổ phần phát triển thể thao VTVcab:

Năm 2020, VTVcab Sport tiếp tục thực hiện các hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan. Gồm: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu phần mềm...

- Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab:

Trong năm 2020, Công ty đã bổ sung thêm một số lĩnh vực kinh doanh mới góp phần tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bao gồm mảng sản xuất nội dung chương trình truyền hình, thể thao, âm nhạc, giải trí ... đồng thời vẫn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.

c. Công ty liên kết

- Công ty Cổ phần truyền thông On +:

Năm 2020, ON+ tiếp tục các hoạt động kinh doanh dịch vụ quảng cáo, sản xuất chương trình và khai thác bản quyền nội dung chương trình các nền tảng mạng xã hội ...

- Công ty Cổ phần VTVcab Nam Định:

Năm 2020, VTVcab Nam Định tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của mình là kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền và hoạt động internet. Tiếp tục giữ khách hàng trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch covid19 nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận.

- Công ty Cổ phần Truyền thông quảng cáo đa phương tiện (Smart Media):

Năm 2020, Smart Media tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của mình là cung cấp và khai thác nội dung, thông tin, dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, Internet và các phương tiện thông tin đại chúng; kinh doanh dịch vụ quảng cáo đa phương tiện; tư vấn, thiết kế trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị; sản xuất các sản phẩm quảng cáo, dịch vụ truyền thông để nâng cao thể mạnh, thúc đẩy tăng doanh thu và lợi nhuận.

Hiện nay khoản vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Smart Media giao cho VTVcab quản lý trước thời điểm VTVcab chuyển thành Công ty cổ phần chưa được Đài Truyền hình Việt Nam xác định lại giá trị để làm căn cứ xác định phần vốn góp của Nhà nước tại VTVcab.

- Công ty TNHH mua sắm tại nhà VTV-Hyundai:

Năm 2020, VTV- HYUNDAI tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của mình là thực hiện quyền xuất nhập khẩu, phân phối bán buôn, bán lẻ hàng hóa qua kênh mua sắm truyền hình, quảng cáo, hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

- Công ty cổ phần Truyền hình tương tác Việt Nam (VTVlive):

Năm 2020, VTVlive tiếp tục các hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ truyền thông, truyền hình; đầu tư phát triển các hạ tầng truyền thông đa phương tiện; phát triển công nghiệp nội dung số, cơ sở dữ liệu truyền thông đa phương tiện; và cung cấp nội dung và phát triển mạng lưới. Các dự án triển khai kết nối hệ sinh thái công nghệ thể thao (eSports) và dịch vụ thanh toán ePays...

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, tình hình tài chính của VTVcab như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	Đơn vị: đồng
			% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	2.010.076.459.703	1.854.119.092.285	-7,80%
Doanh thu thuần	2.189.362.966.349	2.240.845.903.981	2,40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.284.018.380	71.052.860.549	160,40%
Lợi nhuận khác	-766.966.424	17.553.891.464	
Lợi nhuận trước thuế	26.517.051.956	88.606.752.013	234,20%
Lợi nhuận sau thuế	11.216.439.579	63.736.320.142	468,20%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	GHI CHÚ
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,691	0,773	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	-	-	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,53	0,635	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (*)</i>	-	-	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,587	0,538	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,06	1,713	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>	-	-	
+ Vòng quay hàng tồn kho:	-	-	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,266	9,761	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,99	1,16	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,005	0,028	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,019	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,005	0,033	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,012	0,032	

Ghi chú:

- Số liệu dựa trên Báo cáo tài chính hợp nhất 2019, 2020 đã được kiểm toán.

- (*) Chỉ tiêu Nợ phải trả (trong Chỉ tiêu về cơ cấu vốn) không bao gồm Người mua trả tiền trước và Quỹ khen thưởng phúc lợi

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu**a. Cổ phần**

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 45.745.876 cổ phiếu

Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 664.800 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông năm 2020

CỔ ĐÔNG	SL CỔ ĐÔNG	SL CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %
Cổ đông Nhà nước	01	45.081.076	98.55%
Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT, BKS, PTGD, KTT, UQ CBTT)	12	20.300	0.04%
Cổ đông trong Công ty (Cán bộ công nhân viên)	1144	644.500	1.41%
Tổng cộng	1157	45.745.876	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

VTVcab được chuyển đổi thành Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 30/06/2018. Kể từ đó đến nay, VTVcab không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu: chưa có phát sinh giao dịch cổ phiếu

e. Các chứng khoán khác: không có phát sinh về các loại chứng khoán khác trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

(VTVcab không phải là đơn vị sản xuất hàng hóa, do đó VTVcab không có nguyên vật liệu sản xuất ra sản phẩm).

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại VTVcab chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ xe đưa đón cán bộ công nhân viên người lao động trong Tổng công ty.

Trong năm 2020, chỉ số tiêu thụ điện năng của trụ sở chính VTVcab là 2.835.200kw

Tiêu thụ nước

VTVcab sử dụng nước chủ yếu phục vụ sinh hoạt của toàn thể cán bộ công nhân viên và tòa nhà như nước uống, vệ sinh, lau rửa sàn nhà, công cụ lao động...Nước thải sinh hoạt được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định của tòa nhà. Chỉ số tiêu thụ nước sinh hoạt trong năm 2020 tại trụ sở chính của VTVcab là 4.080m³.

Chi phí nước uống cho cán bộ nhân viên và tiếp khách do VTVcab chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước nhỏ trong các cuộc họp nội bộ. Với các cuộc hội họp, tiếp khách bên ngoài, VTVcab trang bị những chai nước nhỏ để tránh lãng phí.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong suốt quá trình hoạt động, VTVcab không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến vấn đề môi trường.

Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (không bao gồm Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát):

- Tổng số lao động sử dụng bình quân ký hợp đồng lao động tại VTVcab năm 2020: 928 người

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2020: 907 người.

- Mức lương bình quân 17.443.000đ/người

Mức lương bình quân năm 2020: 17.443.000đ/người, so sánh thời điểm năm 2019 mức tiền lương bình quân: 13.030.000 thì tình hình thực hiện tiền lương bình quân tại VTVcab có tăng, đạt tỷ lệ 133,87%.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Về phúc lợi, VTVcab được trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận của Tổng Công ty để sử dụng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Ngoài khoản thu nhập bằng tiền lương, người lao động có tên trong danh sách lương được nhận các khoản phúc lợi vào các dịp lễ, tết, phụ cấp tiền ăn trưa, chi phí gửi xe và các khoản phụ cấp khác như chi phí điện thoại di động, công tác phí, trao quà thăm hỏi khi người lao động ốm đau, thực hiện chế độ thăm hỏi, phúng viếng, tổ chức kiểm tra sức khỏe hàng năm đối với người lao động... Bên cạnh đó, các cuộc thi đua khen thưởng, khuyến khích về vật chất đối với người lao động tương ứng danh hiệu được khen cũng được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm, động viên thường xuyên, tôn vinh, ghi nhận kịp thời thành tích đạt được của những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, khích lệ người lao động cống hiến hơn nữa và gắn bó lâu dài với sự phát triển của VTVcab.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động là một phần quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của VTVcab. VTVcab thực hiện đào tạo nội bộ thường xuyên, đảm bảo mỗi CBNV đều nắm vững nghiệp vụ, quy trình trong công tác chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp. Việc đào tạo được triển khai thực hiện ngay tại trụ sở Tổng Công ty, Chi nhánh, thời gian học tập được sắp xếp hợp lý, đảm bảo yêu cầu công việc.

Trong năm 2020 với tổng số 390,5 giờ đào tạo cho 1314 học viên. VTVcab tổ chức 38 lớp, trong đó:

- Lớp do lãnh đạo đứng lớp: 16 giờ cho 207 học viên;

- Lớp Kỹ thuật : 274 giờ cho 246 học viên;
- Lớp kỹ năng: 126 giờ cho 834 học viên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2020 trong điều kiện đất nước phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức; đặc biệt là đại dịch COVID-19 bùng phát và kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống xã hội.

Trong bối cảnh đó, VTVcab đã thực hiện rất tốt quy định về phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ, Đài THVN, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động. Hoàn thành tốt nhiệm vụ về lợi nhuận, trích nộp ngân sách nhà nước, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương.

VTVcab thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng đối với doanh nghiệp được Đảng và Nhà nước giao phó.

Năm 2020: VTVcab đã đóng góp ngân sách nhà nước hơn 95 tỷ đồng tiền thuế, phí các loại. Tham gia chương trình ủng hộ do Đài THVN phát động từ sự giúp đỡ của Công đoàn VTVcab, từ sự thiện nguyện của CBNV VTVcab:

- Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 28.560.000đ
- Ủng hộ quỹ Vì người nghèo: 33.250.000đ
- Ủng hộ đồng bào Miền Trung và Áo ấm vùng cao: 69.600.00đ

Đặc biệt, VTVcab trao quà ủng hộ cho CBNV VTVcab và 150 hộ dân, trường mầm non tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình bị thiệt hại do đợt mưa lũ tại miền Trung gây ra với số tiền 230 triệu đồng.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- VTVcab đạt Top 10 Thương hiệu - Nhân hiệu độc quyền uy tín 2020
- VTVcab đạt Top 10 Nhân hiệu hàng đầu Việt Nam 2020
- Ký kết hợp tác chiến lược toàn diện với Mobiphone
- Ký kết hợp tác phát triển kênh An Viên giữa giáo hội Phật Giáo Việt Nam với VTVcab
- Ra mắt gói kênh Truyền hình số chất lượng đỉnh cao: Gói Chât; Gói Đỉnh với hơn 200 kênh/ ~ 100 kênh HD tăng nhiều kênh truyền hình đặc sắc mới lạ lần đầu tiên phát sóng tại Việt Nam.
- Ra mắt kênh thể thao giải trí On Sport phát sóng trên đa nền tảng, dịch vụ truyền hình với mục tiêu trở thành kênh truyền hình Thể Thao - Giải trí số 1 tại Việt Nam.
- Sản xuất cuộc thi DJ đầu tiên trên truyền hình

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	791.532.757.180	840.658.971.360	6%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	85.309.500.772	95.150.859.276	12%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.000.000.000	18.000.000.000	-14%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	432.008.591.834	479.277.827.391	11%
IV. Hàng tồn kho	184.036.551.112	150.163.275.892	-18%
V. Tài sản ngắn hạn khác	69.178.113.462	98.067.008.801	42%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	1.218.543.702.523	1.013.460.120.925	-17%
I. Các khoản phải thu dài hạn	39.859.100.974	69.403.833.509	74%
II. Tài sản cố định	730.061.276.845	554.727.148.387	-24%
III. Tài sản dở dang dài hạn	22.625.553.015	41.280.227.403	82%
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	68.131.832.994	44.560.799.871	-35%
V. Tài sản dài hạn khác	357.865.938.695	303.488.111.755	-15%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.010.076.459.703	1.854.119.092.285	-8%

Số liệu dựa trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán.

b. Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
NỢ PHẢI TRẢ	1.437.520.417.675	1.272.112.330.211	-12%
I. Nợ ngắn hạn	1.146.064.961.641	1.087.467.950.236	-5%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	338.322.152.569	497.543.959.034	47%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	231.319.976.857	201.221.077.380	-13%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.936.482.738	14.419.551.567	61%

4. Phải trả người lao động	49.880.072.277	63.329.246.449	27%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	60.974.368.952	23.828.571.784	-61%
6. Phải trả ngắn hạn khác	157.812.705.188	105.945.422.175	-33%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	298.516.357.617	131.452.718.094	-56%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	302.845.443	49.727.403.753	16320%
II. Nợ dài hạn	291.455.456.034	184.644.379.975	-37%
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	26.589.501.587	24.130.609.734	-9%
2. Chi phí phải trả dài hạn	7.180.485.923	4.873.986.527	-32%
3. Phải trả dài hạn khác	20.172.761.209	20.202.761.209	0%
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	217.863.645.907	111.107.883.680	-49%
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	17.040.107.958	21.711.113.325	27%
6. Dự phòng phải trả dài hạn	2.608.953.450	2.618.025.500	0%
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	572.556.042.028	582.006.762.074	2%
1. Vốn góp chủ sở hữu	457.458.760.000	457.458.760.000	0%
2. Vốn khác của chủ sở hữu	32.130.000.000	32.130.000.000	0%
3. Quỹ đầu tư phát triển	12.573.184.843	12.573.184.843	0%
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-508.233.663	8.841.887.287	
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	70.902.330.848	71.002.929.944	0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.010.076.459.703	1.854.119.092.285	-8%

Số liệu dựa trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Sau khi chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần từ tháng 7/2018 đến nay, VTVcab vẫn giữ nguyên mô hình quản trị là Đại

Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) và Ban Kiểm soát.

Trong năm vừa qua, VTVcab đã rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của một số đơn vị phòng, ban chuyên môn cũng như xem xét đến định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công ty để cơ cấu, tổ chức lại bộ máy giúp việc theo hướng tinh gọn; hướng đến việc tập trung vào lĩnh vực sản xuất nội dung, cụ thể:

+ Tách Phòng Kinh doanh bản quyền, Phòng Bán hàng toàn quốc khỏi Ban Chiến lược và Phát triển kinh doanh, đổi tên Ban chiến lược thành Phòng Kinh doanh Dịch vụ Truyền hình; sửa đổi bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị như Văn phòng, Ban Kiểm toán Nội bộ,...;

+ Tách Trung tâm Truyền thông thành Phòng Truyền thông quảng cáo và Phòng Quản lý Nội dung;

+ Thành lập mới Trung tâm Online, Trung tâm Ngôi sao Số, Trung tâm eSports, Trung tâm Hợp tác và Sản xuất Chương trình, Trung tâm Hợp tác và Tài trợ Thương mại.

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) : không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Các tiêu chuẩn về tuổi làm việc, giờ làm thêm, tiền lương tối thiểu được quan tâm và quy định cụ thể. Các thiết chế hỗ trợ quan hệ lao động hài hòa ổn định như cơ chế đối thoại, thương lượng, hệ thống hòa giải, trọng tài được tăng cường. Việc cải thiện điều kiện lao động; bảo đảm môi trường làm việc an toàn được đơn vị quan tâm thực hiện. Các chính sách an sinh xã hội mà trong đó trọng tâm là các chính sách bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đều được quy định khá chi tiết theo hướng mở rộng đối tượng tham gia, bảo đảm tính bền vững của chính sách, từng bước thực hiện nguyên tắc đóng - hưởng, cải cách, đổi mới, đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ cho người tham gia.

Công tác quản lý về chế độ, chính sách cho người lao động được tăng cường nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiểm tra, thanh tra giám sát việc thực hiện, qua đó ý thức chấp hành của người sử dụng lao động và người lao động được nâng lên. Đơn vị coi người lao động là nguồn lực quý giá nên đã xây dựng hệ thống chính sách riêng áp dụng trong đơn vị: tôn trọng quá trình trao đổi, thương lượng, thực hiện, quy chế dân chủ tại nơi làm việc tạo môi trường, văn hóa của doanh nghiệp hướng tới người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Tổng Công ty.

Năm 2020 là một năm đầy biến động trên thị trường thế giới nói chung và tại thị trường Việt Nam nói riêng. Đại dịch Covid đã ảnh hưởng tới hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn do việc thực hiện chính sách giãn cách xã hội, hạn chế đi lại và tiếp xúc để phòng ngừa dịch bệnh. Tuy nhiên VTVcab vẫn duy trì sự ổn định và giữ vững vị thế. VTVcab đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra: tổng doanh thu đạt 99% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 115% so với kế hoạch; chế độ lương, thưởng, thù lao được chi trả đúng hạn, đảm bảo ổn định đời sống cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

Năm 2020, ĐHĐCĐ, HĐQT thống nhất và đề ra nhiều quyết sách quan trọng giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình kinh tế, xã hội và sự thay đổi của thị trường:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao của Công ty: ĐHĐCĐ bất thường diễn ra vào tháng 2/2020 đã miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Hữu Long và ông Trịnh Long Vũ (do sự phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo Đài THVN), ông Nguyễn Trung Huân (xin từ nhiệm vì lý do cá nhân) và bầu bổ sung ông Vũ Quang Tạo – Người Đại diện phần vốn của Đài THVN tại VTVcab là thành viên HĐQT từ ngày 27/02/2020.

- Điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019-2023, xây dựng chiến lược phát triển VTVcab 5 năm giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Mở rộng, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của thị trường, từ đó VTVcab có cơ hội mở rộng, phát triển ở các lĩnh vực khác nhau, đa dạng và linh hoạt hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy gia tăng nguồn thu và gia tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Thực hiện tái cấu trúc, cơ cấu tổ chức bộ máy: thành lập mới một số đơn vị mới và bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị cũ phù hợp với định hướng chiến lược phát triển nội dung, chuyển đổi số hóa của VTVcab.

- Thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải công khai tại website của Tổng Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành.

Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Điều hành đã cụ thể hóa định hướng, mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính ... hướng đến mục tiêu đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Thực hiện chủ trương phân quyền nhiều hơn đối với các Phó Tổng Giám đốc và Lãnh đạo các đơn vị để nâng cao quyền chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh, kế hoạch giao khoán đến các đơn vị, áp dụng các chính sách kinh doanh đặc thù đối với từng địa bàn để đảm bảo khai thác doanh thu tốt nhất, hạn chế tối đa khách hàng rời mạng, triển khai các chương trình chủ động chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng.

- Thực hiện các chính sách nâng cao năng lực, hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống và kiểm soát chi phí đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, tăng cường hoạt động giám sát của toàn bộ nhân sự về việc tiết kiệm chi phí nhằm đảm bảo mục tiêu sử dụng vốn có hiệu quả.

- Ban Điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban định kỳ nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

- Ban Điều hành đã phối hợp tốt với các tổ chức Đảng, Đoàn thể, cùng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Tổng Công ty; ban hành các chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt, nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc; luôn quan tâm, đảm bảo đời sống của cán bộ, nhân viên, xây dựng môi trường làm việc năng động, có nhiều cơ hội phát triển.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, HĐQT và Ban Giám đốc Tổng Công ty luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.

- Phát triển hệ sinh thái nội dung phong phú, đa dạng, cung cấp nội dung tới từng cá nhân trên đa phương tiện và đa nền tảng, trong đó tập trung sản xuất, sáng tạo nội dung gốc, độc quyền, sở hữu IP content cho sản xuất nội dung.

- Đầu tư phát triển Super platform dựa trên ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ: xây hệ thống quản trị và phân phối nội dung đa nền tảng – Media Hub Platform, ứng dụng phát triển toàn diện công nghệ Big Data, phát triển Search Engines.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc cơ cấu tổ chức Công ty, quy hoạch khối kinh doanh dịch vụ truyền thông và khối nội dung dịch vụ mới để có hướng đầu tư hợp lý, thiết thực và hiệu quả, tập trung nguồn lực cho những lĩnh vực có tiềm năng phát triển trong tương lai, sắp xếp đội ngũ nhân sự, tinh giản bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển chung và với sự điều chỉnh chiến lược trung hạn và dài hạn của VTVcab

- Thực hiện chuyển đổi số hoá mạnh mẽ trong các quy trình sản xuất và kinh doanh, đặc biệt tập trung nguồn lực để xây dựng nền tảng phục vụ cho việc phát triển kinh doanh trên thị trường các thiết bị kết nối internet trọng tâm là thị trường mobi và smartTV; Trong đó việc xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu người dùng, trí tuệ nhân tạo được coi trọng hàng đầu làm nền tảng để phát triển các dịch vụ gia tăng
- Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nội dung và khoa học công nghệ, thúc đẩy việc phát triển và sở hữu nội dung gốc, các bản quyền chương trình như film, gameshow, đào tạo các ca sỹ chuyên nghiệp...thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác nước ngoài để triển khai các dự án sản xuất nội dung nhằm nâng cao trình độ sản xuất trong nước đồng thời mở rộng thị trường khai thác ra nước ngoài.
- Tăng cường kêu gọi xã hội hóa, hợp tác đầu tư vào các lĩnh vực như sản xuất nội dung và quang hoá hạ tầng truyền hình cáp để có thể sử dụng tối đa nguồn lực của xã hội, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phát triển ứng dụng công nghệ trong quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, xử lý và điều hành công việc, giảm thiểu lao động thủ công, nâng cao năng suất lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất 2020, chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty do chưa có văn bản phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

2. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Toàn văn ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng Công ty được đăng tải trên website của Tổng Công ty theo địa chỉ sau: <http://dichvu.vtvcab.vn/tin-tuc-khuyen-mai/co-dong>



Hoàng Ngọc Huân